

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2019/HSST

Ngày: 26/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hưng Quang, Giáo viên hưu trí

2. Ông Nguyễn Thông Thái, Phó giám đốc Trung tâm y tế Tuy Phong

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Việt Quốc, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện T

- **Đại diện Viện kiểm sát Huyện T tham gia phiên tòa:** Ông Trương Vĩnh Vinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện T, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 35/2019/HSST ngày 16/5/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2019/HSST ngày 12/7/2019, đối với các bị cáo:

1. Lương Văn T, (tên gọi khác: Cu Tư), sinh ngày: 27.09.2001; tại: tỉnh Bình Thuận. nơi ĐKKHKT: thôn 2, xã P, Huyện T, tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: thôn 3, xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: làm biển; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt nam; con ông Lương t và bà Lê Thị Kim T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; về hoạt động nhân thân: ngày 13/11/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xử phạt 6 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt ngày 24/7/2019; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24/7/2019 và có mặt tại phiên tòa.

2. Văn Công T (tên gọi khác: Khi), sinh ngày: 25.9.2000; tại: tỉnh Bình Thuận. nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: thôn 3, xã P, Huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 4/12; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt nam; con ông Văn T và bà Trần Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23.4.2019 cho bảo lãnh tại ngoại ngày 13/6/2019 và có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: **Phạm Quốc H**, sinh năm 1999; trú tại: khu phố 2, thị trấn L, Huyện T, tỉnh Bình Thuận (có mặt)

- Những người làm chứng:

1. **Lê Văn T**, sinh năm 1995; trú tại: thôn 3, xã P, Huyện T, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt)

2. **Nguyễn Trung T**, sinh năm 1991; trú tại: khu phố 2, thị trấn L, Huyện T, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt)

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lương Văn T: Bà **Lê Thị Kim T**, sinh năm 1980; trú tại: thôn 2, xã P, Huyện T, tỉnh Bình Thuận. (mẹ của T, có mặt).

- Người bào chữa theo luật định cho bị cáo Lương Văn T: **Ông Nguyễn T Duy**, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Thuận (có mặt)

- Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Lương Văn T: **Ông Nguyễn Thanh Nhiên**, Luật sư - Văn phòng luật sư số 4, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Thuận.(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được thể hiện như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 11/11/2018 Lương Văn T, Văn Công T và Lê Văn Tý, đang ngồi uống rượu tại hành lang nhà ông Bảy Chinh, khu vực chợ cũ thuộc thôn 2, xã P, Huyện T. Lúc này Phạm Quốc H điều khiển xe mô tô chở bạn gái về nhà ở xã P. Khi quay về H điều khiển xe một mình ngang qua nhóm T đang nhậu, thì T cho rằng lúc đi ngang qua H nhổ nước bọt vào gần nơi T uống rượu, nên T đứng dậy gọi H lại. H điều khiển xe chạy quay lại, H ngồi trên xe nói chuyện với T, nói xong H định điều khiển xe chạy quay đầu xe để đi về thì Tý lấy cái chén sành, từ nơi nhậu đi tới đập vào vùng đỉnh đầu của H, nhưng do H đang đội mũ bảo hiểm, nên không gây thương tích gì và vỡ cái chén, H xuống xe nói với Tý "*tao làm gì có lỗi mà mày đánh tao*" nghe vậy Tý đứng sang một bên không có hành động gì, T lấy hộp chích điện hình hộp chữ nhật dài khoảng 12cm, rộng 5cm dày 3cm màu đen đang bọc trong người ra dí vào cổ của H, nhưng do điện yếu không gây thương tích gì, T đứng dậy lao tới dùng tay chân đánh, đá vào người của H, T lấy con dao xếp có cán màu đen dài 14cm, lưỡi dao màu trắng dài 10cm, rộng 2cm, mũi nhọn giấu sẵn trong người ra, đâm một nhát vào vùng bụng và hai nhát vào vùng bả vai của H gây thương tích, H ngã xuống đất giả vờ nằm im bất tỉnh, T tiếp tục dùng chân đá vào vùng mông của H rồi cùng với T, Tý bỏ đi. H đứng dậy điều khiển xe mô tô chạy đi đến Trung tâm y tế Huyện T để cấp cứu, sau đó chuyển vào bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Bình Thuận, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Thuận điều trị vết thương.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 389/12/2018/CN ngày 05.12.2018 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Thuận, chứng nhận: Phạm Quốc H vào viện lúc 2 giờ 30 phút ngày 12.11.2018 và ra viện lúc 17 giờ ngày 21.11.2018, tình trạng thương tích:

- Vùng lưng trái hai vết thương đã khâu, vùng thượng vị có một vết thương đã khâu, bụng mềm ấn đau phản ứng thành bụng (dương tính), chụp CTScanner ngực bình thường, chụp CTScanner khí tự do ổ bụng + tràn dịch màng bụng, mổ vào ổ bụng thấy khoảng 800ml máu bầm lẫn máu cục, kiểm tra thấy vết thương # 1cm ở hạ phân thùy IV gan đang chảy máu tiến hành khâu gan cầm máu..

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 46/2019/TgT ngày 24.12.2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận, kết luận thương tích của Phạm Quốc H:

- Vết thương vùng thượng vị thấu bụng thủng gan, tràn khí tự do ổ bụng, tràn dịch màng bụng đã được phẫu thuật gan. Hiện tại ổn định, để sẹo vết mổ đường trắng giữa bụng trên rốn, kích thước 14 x 0,3cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 31%.

- Vai trái có 02 vết sẹo phần mềm, hiện sẹo liền tốt. Vết 1 kích thước 1,8 x 0,5cm; Vết 2 kích thước 1,3 x 0,5cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%.

Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 32%.

- Các vết sẹo do vật sắc gây ra.

- Vết sẹo vai trái có chiều hướng tác động từ sau ra trước; Vết thương vùng thượng vị có chiều hướng tác động từ trước ra sau.

Tại bản cáo trạng số 42/QĐ/KSĐT/VKS/HS, ngày 10/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện T, đã truy tố các bị cáo Lương Văn T và Văn Công T, về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Văn T và Văn Công T. phạm tội “Cố ý gây thương tích”

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54, Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), để xử phạt bị cáo Lương Văn T, mức án từ 04 năm đến 05 năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 50, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017), để xử phạt bị cáo Văn Công Trương, mức án từ 02 năm đến 03 năm tù.

- Về phần bồi thường dân sự: Tại phiên tòa người bị hại Phạm Quốc H đã xác nhận, bị cáo T đã bồi thường trước 7.000.000đồng và bị cáo T đã bồi thường 18.000.000đồng, tổng cộng là 25.000.000đồng, người bị hại tự nguyện bãi nại xin giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý, bào chữa theo luật định cho bị cáo Lương Văn T trình bày: thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, về hoàn cảnh gia đình của bị cáo, cha mẹ đã ly hôn, bị cáo ở với cô, thiếu sự quản lý giáo dục của gia đình, bị cáo ở tuổi vị thành niên, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, bị cáo thành khẩn khai báo, đã khắc phục hậu quả và được người bị hại bãi nại, đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng chương XII, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017), để xử mức án nhẹ nhất theo Viện Kiểm sát đề nghị.

Tại phiên tòa Luật sư bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo T trình bày: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm về hoàn cảnh gia đình của bị cáo, cha mẹ đã ly hôn, bị cáo ở với cô, thiếu sự quản lý giáo dục của gia đình, bị cáo ở tuổi vị thành niên, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, bị cáo thành khẩn khai báo, đã khắc phục hậu quả và được người bị hại bãi nại, đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 5; chương XII Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017), để xử cho bị cáo Lương Văn T mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện T, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó có cơ sở khẳng định các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo và chứng cứ chứng minh:

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Lương Văn T và Văn Công T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo khẳng định những lời khai của mình trong quá trình điều tra vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không bị bức cung, ép cung và bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng pháp luật, không oan sai. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng và các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: vào ngày 11/11/2018 Lê Văn Tý lấy cái chén sành từ nơi nhậu đi tới đập vào vùng đỉnh đầu của H, nhưng do H đang đội mũ bảo hiểm nên không gây thương tích gì và vỡ cái chén, H xuống xe nói với Tý "tao làm gì có lỗi mà mày đánh tao" nghe vậy Tý đứng sang một bên không có hành động gì, T lấy hộp chích điện hình hộp chữ nhật dài khoảng 12cm, rộng 5cm dày 3cm màu đen đang bọc trong người ra dí vào cổ của H nhưng do điện yếu không gây thương tích gì, T đứng dậy lao tới dùng tay chân đánh, đá vào người của H đồng thời T lấy con dao xếp có cán màu đen dài 14cm, lưỡi dao màu trắng dài 10cm, rộng 2cm, mũi nhọn giấu sẵn trong người ra đâm một nhát vào vùng bụng và hai nhát vào vùng bả vai của H gây thương tích cho H 32% như bản kết luận giám định pháp y số 46/2019/TgT ngày 24/12/2019 của Trung Tâm giám định pháp y tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, bản cáo trạng số 42/CT/VKSTP-HS ngày 10/5/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân Huyện T, truy tố bị cáo bị cáo Lương Văn T và Văn Công T, về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) như đã viện dẫn trong cáo trạng là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Các bị cáo Lương Văn T và Văn Công T là công dân có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình, nhưng với bản tính hung hăng côn đồ, xem thường pháp luật, bị cáo T dùng chân tay đánh đá vào người của nạn nhân, bị cáo T đã dùng hung khí nguy hiểm, đâm vào người của nạn nhân, xâm hại tới sức khỏe Phạm Quốc H một cách công khai. Hành vi của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến sức khỏe của công dân, gây mất trật tự an tại địa phương, nên cần phải xử lý các bị cáo nghiêm khắc và đưa ra mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, nên cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, nhằm giáo dục các

bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội, đồng thời qua đó nhằm giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Hành vi của các bị cáo thực hiện đã phạm vào tội: “*Cố ý gây thương tích*”, có 02 tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là: “*Dùng hung khí nguy hiểm*” và “*Có tính chất côn đồ*” được quy định các điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Về nhân thân của bị cáo Lương Văn T: ngày 13/11/2018 tại bản án hình sự phúc thẩm số 80/2018HSPT của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xử phạt 6 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, chấp hành xong hình phạt ngày 24/7/2019, căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) thì được coi là không có án tích.

Các bị cáo cùng thống nhất ý chí khi thực hiện hành vi phạm tội, nhưng hành vi của các bị cáo chỉ mang tính bộc phát, không có sự bàn bạc phân công trước, nên chỉ là đồng phạm giản đơn, bị cáo T phạm tội với vai trò thực hiện chính, trực tiếp gây ra toàn bộ thương tích cho bị hại H; bị cáo T phạm tội với vai trò giúp sức, những vai trò này có tính bổ trợ với nhau, tuy nhiên có xem xét đến tính chất mức độ và hậu quả xảy ra của hành vi phạm tội đối với từng bị cáo.

Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai báo thành khẩn, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại và được người bị hại bãi nại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), nên cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Đối với bị cáo T khi phạm tội ở tuổi chưa thành niên (dưới 18 tuổi), nhận thức có phần hạn chế, nên áp dụng chính sách xử lý người chưa thành niên theo quy định tại Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

[5] Phần bồi thường dân sự: trong quá trình điều tra người bị hại Phạm Quốc H, yêu cầu các bị cáo T và T, phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ chi phí điều trị thương tích và các khoản chi phí hợp lý khác, với tổng số tiền là 34.422.377đồng. Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại Phạm Quốc H đã xác nhận, bị cáo T đã bồi thường trước 7.000.000đồng và bị cáo T đã bồi thường 18.000.000đồng, tổng cộng là 25.000.000đồng, người bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm, nên phần bồi thường dân sự đã giải quyết xong.

[6] Đối với tang vật chứng vụ án: thu giữ của bị cáo T, là con dao xếp có cán màu đen dài 14cm, lưỡi dao màu trắng dài 10cm, rộng 2cm, đây là hung khí nguy hiểm dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với hành vi của Lê Văn Tý: lấy cái chén sành đập vào vùng đỉnh đầu của H, nhưng không gây thương tích gì, sau đó Tý đứng sang một bên không có hành động gì, hành vi của Tý chưa gây ra hậu quả và đã tự chấm dứt hành vi vi phạm của mình, nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm hình sự, Cơ quan điều tra - Công an Huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tý là phù hợp.

[8] Đối với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử như đã phân tích trên, nên được chấp nhận toàn bộ.

[9] Đối với đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý và Luật sư bào chữa cho bị cáo Lương Văn T tại phiên tòa, là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử như đã phân tích trên, nên được chấp nhận.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo luật định
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54, Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

- **Tuyên bố:** bị cáo **Lương Văn T**, phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”

- **Xử phạt:** bị cáo Lương Văn T **03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù**, thời gian tù tính từ ngày bắt tạm giam (24/7/2019).

2. Căn cứ vào: điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 50, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

- **Tuyên bố:** bị cáo **Văn Công T**, phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”

- **Xử phạt:** bị cáo Văn Công T **02(Hai) năm tù**, thời gian tù tính từ ngày thi hành án, được trừ 01 tháng 20 ngày tạm giam trước.

3. Về phần xử lý tang vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy con dao xếp có cán màu đen dài 14cm, lưỡi dao màu trắng dài 10cm, rộng 2cm, đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự Huyện T, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/5/2019.

4. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo T và người bị hại báo cho họ biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/7/2019).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKS (tỉnh + Huyện);
- Công an Huyện
- Chi cục THA Huyện;
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Thạch

